

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Ta ước mọc cánh bay cánh quạ
Mắt tinh tường mắt én
Lượn khắp vòm trời đỗ ngọn cây thơm
Ta ước cánh ta như cánh ve đen vàng
Bay muôn phương tìm xem thử mệnh¹ nàng
Mệnh nàng xa ta một với hay xa ta một sai?
Xa một sai ta kéo gần một với
Xa một với ta kéo gần một gang
Xa một gang đôi mệnh gắn liền
Em ơi anh đã tính mà tính không đủ
Anh đã lo mà lo chẳng tròn
Người ta trâu vàng cau rụng
Gừng già quắt gói lá dong thô
Trèo lên quản cha mẹ em vui mừng hơn hờ
Còn anh cau cả buồng sai quả
Trầu xanh tươi muôn lá gói mang về
Bước lên quản cha mẹ em hát xuống
Cha mẹ em mới nói:
- “Giống me rừng đất người chín nẫu cành thấp
Còn quả me nhà chín rực cành cao
Con gái yêu tao phải giá bằng voi mới gả!”
Giá bằng voi thôi đành lẳng xa
Nếu giá bằng trâu còn có nỗi may ra
Thu vết cửa nhà cổ khi cũng đủ
Than ôi! Số đưa số không cùng
Phận thi phận không nổi.*

(Trích *Tiền dẫn người yêu* – Xống chụ xon xao,
Mạc Phi dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, Hà Nội, 1973, Tr 30_31)

*** Chú thích:**

(1) *Mệnh*: Theo quan niệm xưa của người Thái, mỗi người sinh ra đời đều do Then đúc nên, có sẵn một sợi dây hoặc một cái móc, móc số mệnh treo trên trời. Chung liền một mệnh thì sẽ lấy được nhau, hoà hợp đến già.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Liệt kê những hình ảnh thiên nhiên gắn liền với ước muốn tìm kiếm người yêu của nhân vật trữ tình.

Câu 3 (1,0 điểm). Anh/Chị hãy nêu cảm hứng chủ đạo của văn bản trên.

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép đối trong các dòng thơ:

*“Người ta trầu vàng cau rụng
Gừng già quắt gói lá dong thô
[...] Còn anh cau cả buồng sai quả
Trầu xanh tươi muôn lá gói mang về”*

Câu 5 (1,0 điểm). Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình trong các dòng thơ dưới đây:

*“Mệnh nàng xa ta một với hay xa ta một sãi?
Xa một sãi ta kéo gần một với
Xa một với ta kéo gần một gang
Xa một gang đôi mệnh gắn liền”*

Câu 6 (1,0 điểm). Từ tâm thế chủ động của nhân vật trữ tình, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Hạnh phúc đích thực không phải từ sự an bài của số phận, mà là phần thưởng dành cho những người dũng cảm vượt qua nghịch cảnh.*

II. VIẾT (5,0 điểm)

Diễn giả Nick Vujicic từng nói:

Không có người nào thành công mà không trải qua thất bại. Sự khác biệt là họ không bao giờ từ bỏ.

Từ ý kiến trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề: Cách thức để vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

----- **HẾT** -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)		
1	Nhân vật trữ tình: Chàng trai/Anh. Hướng dẫn chấm: <i>HS có thể trả lời một trong hai cách đều đạt điểm tối đa.</i>	0,5
2	Hình ảnh thiên nhiên gắn liền với ước muốn tìm kiếm người yêu của nhân vật trữ tình: cánh quạ, mắt én, cánh ve. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời 2 ý trong 3 ý cho: 0,5 điểm. - HS trả lời 1 ý trong 3 ý cho: 0,25 điểm. - HS trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0,5
3	Cảm hứng chủ đạo của văn bản: - Bày tỏ nỗi đau đớn, bất lực trước bi kịch tình yêu tan vỡ, khao khát vượt qua nghịch cảnh để gìn giữ hạnh phúc. - Phê phán hủ tục thách cưới cùng sự chi phối nghiệt ngã của đồng tiền. Hướng dẫn chấm: - HS nêu đúng đáp án hoặc diễn đạt tương đương cho: 1,0 điểm. - Nêu sơ sài, chưa trọng tâm cho: 0,25 điểm. (GV khi chấm dựa vào bài làm của HS để linh động cho điểm).	1,0
4	Hiệu quả nghệ thuật của phép đối: - Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo sự cân đối, hài hòa cho các dòng thơ. - Nhấn mạnh nghịch lí: Giá trị vật chất dù sơ sài, hình thức thì được đón nhận; còn tâm chân tình, lễ vật chu đáo của chàng trai lại bị rẻ rúng. Qua đó, lên án hủ tục thách cưới và lối sống thực dụng đã chà đạp lên hạnh phúc lứa đôi. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đương đáp án cho: 1,0 điểm. - HS trả lời được ý 1 cho: 0,25 điểm. - HS trả lời được ý 2 cho: 0,75 điểm. - HS trả lời sai/ không trả lời: 0,0 điểm. *Lưu ý: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
5	Tình cảm của nhân vật trữ tình: Tình yêu mãnh liệt, thủy chung, khát vọng gắn kết, nỗ lực chiến thắng số phận để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
6	Gợi ý: - Hạnh phúc bền vững không thể dựa vào sự sắp đặt sẵn có hay may rủi. - Chỉ có sự dũng cảm đối mặt và nỗ lực hành động mới giúp ta làm chủ cuộc đời và gìn giữ hạnh phúc trọn vẹn. - Cần sống chủ động, bản lĩnh; không ỷ lại, đổ lỗi cho hoàn cảnh. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa.	1,0

II. VIẾT (5,0 điểm)		
	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về: Cách thức để vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Cách thức để vượt qua khó khăn, thử thách.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0
	<i>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề</i>	0,5
	<i>* Triển khai vấn đề nghị luận</i> - Giải thích vấn đề nghị luận: + Khó khăn thử thách là những chông gai, nghịch cảnh trong cuộc sống, vượt khỏi tầm kiểm soát và dự định của con người. + Cách thức vượt qua khó khăn là giải pháp mà con người dùng để đối mặt, giải quyết và vượt qua những trở ngại, thử thách trong cuộc sống. - Bàn luận: Giá trị của vượt qua khó khăn, thử thách: + Giúp chiến thắng nỗi sợ hãi, bứt phá khỏi “vùng an toàn” để đạt được thành công. + Giúp tích lũy vốn sống phong phú, kinh nghiệm dày dặn để giải quyết vấn đề. + Là chỗ dựa tin cậy, là tấm gương sáng lan tỏa năng lượng tích cực cho cộng đồng. - Bài học nhận thức, hành động: + Chấp nhận khó khăn thử thách như một lẽ đương nhiên trong hành trình cuộc sống. + Quyết tâm, dũng cảm đương đầu với thử thách. + Nuôi dưỡng những suy nghĩ tích cực. + Rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá sau mỗi thất bại. + Tích cực trau dồi kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng sống để ứng phó với những thách thức trong cuộc sống. + Tìm kiếm sự sẻ chia, giúp đỡ, định hướng từ người thân, bạn bè. ... (Đưa ra những minh chứng cụ thể...) - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Phê phán những người nhút nhát, thụ động, sợ thất bại, gặp chút khó khăn đã nản chí buông xuôi. Lên án lối sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm. *Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. Hướng dẫn chấm: - HS phân tích được đầy đủ các khía cạnh, sâu sắc: 2,5 điểm. - HS phân tích chung chung, chưa đầy đủ các khía cạnh: 1,0 - 2,25 điểm.	2,5

	- HS phân tích sơ sài, không đầy đủ các khía cạnh: 0,5 - 0,75 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề, có sáng tạo trong diễn đạt, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc, lập luận giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,5 điểm.	0,5
	TỔNG ĐIỂM	10,0

-----HẾT-----

I. Cấu trúc đề, phạm vi kiến thức và kĩ năng

- * Hình thức: Tự luận
- * Cấu trúc: Đề thi gồm có 02 phần bao gồm Đọc hiểu và Viết
- Phần Đọc hiểu: Truyện thơ dân gian
- Phần viết: Viết bài văn nghị luận xã hội: Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.

II. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Số câu	Mức độ						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu	Truyện thơ dân gian.	6	2	10%	3	30%	1	10%	50%
II	Viết	Viết văn bản nghị luận xã hội: Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.	1	15%		20%		15%		50%
Tỉ lệ				25%		50%		25%		100%
Tổng			7	100%						

Lưu ý:

Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	I. Đọc hiểu	Truyện thơ dân gian (Ngữ liệu ngoài SGK)	- Nhận biết đề tài, câu chuyện, chi tiết tiêu biểu, nhân vật. - Nhận biết người kể chuyện. - Nhận biết ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm và biện pháp nghệ thuật. - Tóm tắt cốt truyện. - Phân tích đặc điểm và vai trò của cốt truyện, nhân vật, chi tiết. - Phân tích và lí giải ý nghĩa ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật. - Nêu chủ đề, tư tưởng, thông điệp (kể cả chủ đề phụ). - Phân tích thái độ và tư tưởng của tác giả. - Phát hiện và lí giải giá trị nhân văn, triết lí nhân sinh. - Nêu ý nghĩa chi tiết hoặc nhân vật đối với cảm nhận cá nhân. - Liên hệ giá trị đạo lí, nhân văn để rút ra suy nghĩ về cách sống, cách ứng xử.	2 câu	3 câu	1 câu	50%
2	I. Viết	Viết văn bản nghị luận xã hội: Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi	1*	1*	1*	50%

			luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
Tỉ lệ %				25%	50%	25%	100%
Tỉ lệ chung				75%		25%	